

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần: 16

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		24/11		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11	
K22				Thi Hệ thống (3p)									
CNSH 23-01	7h00-10h40									Thi KT gen (2p)			
	12h30-16h10												
CNTP 23-01,02	7h00-10h40			Thi KT LMCN (3p)									
	12h30-16h10												
CNSH 24-01	7h00-10h40									Thi VKT (2p)			
	12h30-16h10												
CNTP 24-01,02	7h00-10h40									Thi Hóa lý (3p)			
	12h30-16h10												
CNSH 25-01	7h00-10h40	Toán (48)	3.1	Vật lý (60)	3.1	Toán (52)	3.1						
	12h30-16h10												
CNSH 25-02	7h00-10h40							Vật lý (60)	3.1				
	12h30-16h10	Toán (48)	3.1	Toán (52)	3.1					Toán (56)	3.1		
CNTP 25-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10	Toán (48)	2.1			Toán (52)	2.1						

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		24/11		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11	
CNTP 25- 01,02	7h00-10h40	Toán (44)	2.1			Toán (48)	2.1						
	12h30-16h10												
CNTP 25-02	7h00-10h40							Toán (44)	2.1	Toán (48)	3.1		
	12h30-16h10												

Ghi chú: K25 thi Triết theo lịch thông báo riêng

PHÓ VIỆN TRƯỞNG


TS. Đào Thị Hồng Vân

